TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HS-PT
Ngày: 20-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Trung

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 20-10-2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 61/2021/TLPT-HS, ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Lê Thanh V do có kháng cáo của bị cáo Lê Thanh V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HS-ST ngày 01-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Lê Thanh V, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1993; Nơi sinh: Huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp AN, xã AT, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C (chết) và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1955; Vợ, con: Không có; Anh, chị, em ruột: 10 người, lớn nhất sinh năm 1963, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02-02-2021 cho đến nay. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Bị hại Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H; Người làm chứng Nguyễn Thị Cẩm N và Nguyễn Thị Mộng K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Thanh V là nhân viên hỗ trợ kinh doanh thuộc Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H (sau đây gọi tắt là Công ty tài chính H) và được phân công lao động tại cửa hàng Điện máy xanh thuộc ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vào tháng 8 năm 2020, chị Nguyễn Thị Cẩm N – sinh năm 1992, cư trú tại ấp AQ, xã AT, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đến cửa hàng Điện máy xanh thuộc ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để mua điện thoại di động với hình thức trả góp và được chị Nguyễn Thị Mộng K (nhân viên) tư vấn làm hồ sơ. Khi làm hồ sơ mua trả góp cho chị N thì chị K có dùng điện thoại chụp ảnh giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của chị N và áp (app) lên Zalo nhóm nhân viên Điện máy xanh, trong đó có bị cáo V. Sau khi phát hiện thông tin cá nhân của chị N thì bị cáo nảy sinh ý định lấy thông tin cá nhân của chị N để mở thẻ mua sắm nhằm chiếm đoạt tiền của Công ty tài chính H để tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định trên, bị cáo đi đến xã AT, huyện C, tỉnh Sóc Trăng gặp chị N và nói dối với chị N là hình chụp trong hồ sơ mua trả góp của chị N bị mờ nên bị cáo xin chụp lại ảnh chân dung của chị N. Sau đó, bị cáo lấy cắp thông tin cá nhân của chị N và dùng số điện thoại di động của mình để mở thẻ mua sắm với hạn mức 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng). Sau đó, Công ty tài chính H gửi mã OTP vào điện thoại di động của bị cáo rồi bị cáo kích hoạt tài khoản thẻ (số thẻ: 4966.1692.0070.5629 và số tài khoản: 4004582508) để sử dụng. Vào ngày 26-8-2020, bị cáo rút số tiền 5.259.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Ngày 29-8-2020, bị cáo thanh toán số tiền 624.500 đồng để chuyển phí chuyển đổi trả góp và ngày 31-8-2020 bị cáo tự nộp số tiền 417.000 đồng chuyển nợ cho Công ty tài chính H. Đến ngày 03-9-2020, bị cáo đến tiệm vàng KN tại ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để rút số tiền 2.400.000 đồng tiêu xài cá nhân. Tổng cộng, bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty tài chính H số tiền 7.866.500 đồng (bảy triệu, tám trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm đồng). Sau một thời gian, Công ty tài chính H phát hiện bị cáo lấy cắp thông tin khách hàng để mở thẻ mua sắm và chiếm đoạt tiền của công ty nên gửi đơn tố cáo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng. Sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng chuyển toàn bộ đơn tố cáo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C để giải quyết theo quy định.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HS-ST ngày 01-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh V phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thanh V 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt tù hoặc bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 15-6-2021, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Theo đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo Lê Thanh V thay đổi nội dung kháng cáo xin phạt cải tạo không giam giữ hoặc xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Lê Thanh V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thanh V lập ngày 15-6-2021 và nộp cho Tòa án nhân dân huyện C cùng ngày 15-6-2021 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, theo đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo thể hiện bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo là xin phạt cải tạo không giam giữ hoặc xin được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo xin phạt cải tạo không giam giữ hoặc xin được hưởng án treo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay vắng mặt bị cáo Lê Thanh V. Xét thấy, bị cáo V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Lê Thanh V.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thanh V như sau: Vào tháng 8 năm 2020, bị cáo V đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối lấy cắp thông tin cá nhân của chị Nguyễn Thị Cẩm N để mở thẻ mua sắm nhằm chiếm đoạt tiền của Công ty tài chính H với mục đích tiêu xài cá nhân. Với hành vi trên, bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty tài chính H với tổng số tiền là 7.866.500 đồng (bảy triệu, tám

trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm đồng), cụ thể: Vào ngày 26-8-2020, bị cáo rút số tiền 5.200.000 đồng; Ngày 29-8-2020, bị cáo thanh toán số tiền 624.500 đồng để chuyển phí chuyển đổi trả góp; Ngày 31-8-2020 bị cáo tự nộp số tiền 417.000 đồng chuyển nợ cho Công ty tài chính H; Đến ngày 03-9-2020, bị cáo đến tiệm vàng KN tại ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để rút số tiền 2.400.000 đồng và ngày 26-9-2020, thanh toán phí bảo hiểm 59.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Lê Thanh V phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo V: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm cũng đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có cha ruột là cựu chiến binh là người có công với Nhà nước, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét thấy, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Bị cáo V kháng cáo xin áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nhưng không đưa ra được tình tiết, chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, hơn nữa việc cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo V 09 (chín) tháng tù là thỏa đáng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo.

[5] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Xét điều kiện để được hưởng án treo của bị cáo thấy rằng: Bị cáo bị Tòa sơ thẩm xử phạt tù không quá 03 năm; bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 nhưng bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[6] Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Lê Thanh V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

[8] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và được hưởng án treo của bị cáo Lê Thanh V.

Giữ nguyên quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh V của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HS-ST ngày 01-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Thanh V 09 (chín) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Thanh V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện C (02);
- VKSND huyện C (01);
- CQTHAHS-CA huyện C (01);
- CQĐT- Công an huyện C (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

- Chi cục THADS huyện C (01);
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS - Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PKTNV-THA – Tòa án tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Bị cáo (01);
- Lưu HSVA, THS, THCTP (04);

Nguyễn Thành Hữu